

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 18-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tân.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Tuyết L, sinh ngày 28/02/1986 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N, sinh năm 1955 (sống) và Nguyễn Thị A, sinh năm: 1951 (sống); A, chị, em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Chồng: Nguyễn Văn K, sinh năm 1981 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2023 – nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 22/12/2022 Công an huyện M đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tổ chức đánh bạc với số tiền 7.500.000 đồng (Quyết định số 85/QĐ-XPHC, ngày 22/12/2022 của Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng), đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/02/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Công T, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Lê Thị C, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Bà Lê Thị K1, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Hồng P, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Lâm Thị T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/12/2023, bị cáo Trần Thị Tuyết L đi cùng với ông Lê Công T đến địa phận ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để thăm ruộng. Khi ông T biết nhà bà Diên Thị H tại ấp T đang có tổ chức đánh bài nên chở bà L đến phía sau nhà bà H để cùng tham gia. Tại đây có khoảng 07 người đánh bài 06 lá (bài binh) ăn tiền là ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị C, Lê Thị K1, ông Lê Công T, bị cáo Trần Thị Tuyết L và một số người khác chưa xác định được nhân thân. Khi đánh bài có một người đàn ông chưa xác định được nhân thân và địa chỉ là người làm nhà cái nên ông T và bị cáo L cùng tham gia, ông T tham gia đặt cược một tụ riêng và bị cáo L thì ké thành của ông T. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang đánh bài thì lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến việc đánh bạc gồm tiền trên chiếu bạc là 600.000 đồng, 04 bộ bài tây loại 52 lá và 01 chiếc chiếu lát. Trong các đối tượng tham gia đánh bạc, bị cáo Trần Thị Tuyết L có 01 tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc và bị xử phạt theo Quyết định số 85/QĐ-XPHC, ngày 22/12/2022 của Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nộp phạt ngày 15/02/2023) chưa được xóa.

Cáo trạng số 13/CT-VKSTT ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết L về “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân nhân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Tuyết L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Về vật chứng yêu cầu áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, sung quỹ số tiền phạm tội quả tang là 600.000 đồng và tịch thu, tiêu hủy 04 bộ bài 52 lá và 01 chiếc chiếu lát. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho ông Lê Công T và ông Nguyễn Văn L1 số tiền bị tạm giữ.

- Bị cáo Trần Thị Tuyết L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, khi tranh luận và nói lời sau cùng đều xin xử phạt tiền ở mức thấp nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị C khai nhận có tham gia đánh bài với ông T và bị cáo L tại ấp T, xã L thì bị Công an đến kiểm tra, mời làm việc. Bà bị Công an xử phạt tiền và đã nộp phạt xong.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị K1 khai nhận có tham gia đánh bài binh với bà C, bị cáo L, ông T và ông L1 thì bị Công an xã L mời làm việc. Bà bị xử phạt tiền và đã nộp phạt xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Thị Tuyết L bị bắt và lập biên bản vi phạm hành chính ngày 18/12/2023, đến ngày 13/4/2024 thì cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án và khởi tố bị can là còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Công T, ông Nguyễn Văn L1 và người làm chứng bà Lâm Thị T1, bà Trần Hồng P vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra nên việc vắng mặt của họ không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa là phù hợp với biên bản kiểm tra vụ việc đánh bài của Công an xã L ngày 18/12/2023, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị C, Lê Thị K1, ông Lê Công T, ông Nguyễn Văn L1 và người làm chứng bà Trần Hồng P, bà Lâm Thị T1 xác định vào ngày 18/12/2023, bị cáo L cùng với bà Lê Thị C, Lê Thị K1, ông Lê Công T, ông Nguyễn Văn L1 đánh bài dưới hình thức chơi bài binh được ăn thua bằng tiền, loại bài chơi mỗi người được chia 06 lá. Bị cáo tham gia đánh bạc 03 ván, mỗi ván là 20.000 đồng nên xác định số tiền đánh bạc là 60.000 đồng là dưới mức quy định, nhưng tại Quyết định số 85/QĐ-XPHC, ngày 22/12/2022 của Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nộp phạt ngày 15/02/2023) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc đối với bị cáo L với số tiền xử phạt 7.500.000 đồng chưa được xóa, nhưng đến ngày 18/12/2023 bị cáo L lại tiếp tục vi phạm. Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Theo quy định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo L đã phạm tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và phải biết việc đánh bạc là trái pháp luật, hành vi này đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo pháp luật quy định.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời xét đến nhân thân, tình hình tài sản và khả năng cải tạo của bị cáo, tính nhân đạo của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe và để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật, tự khắc phục sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, sung quỹ số tiền phạm tội quả tang thu được tại chiếu bạc là 600.000 đồng và tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng gồm 04 bộ bài tây, loại bài 52 lá và 01 chiếc chiếu lát. Đối với tài sản Công an tạm giữ của ông Lê Công T số tiền 4.500.000 đồng và Nguyễn Văn L1 số tiền 4.000.000 đồng không phải

là vật chứng nên xem xét trả cho chủ sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự

[6] Từ những phân tích trên xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Tuyết L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Tuyết L hình phạt tiền với số tiền phạt 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Phong tỏa số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) trong tài khoản số 7607683068417 tại Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00025731644 ngày 25/6/2024 tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện T, tỉnh Sóc Trăng của Trần Thị Tuyết L để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền phạm tội là 600.000 đồng.
- Tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng: 04 bộ bài tây đã qua sử dụng, loại bài 52 lá và 01 chiếc chiếu lát.
- Trả cho ông Lê Công T số tiền 4.500.000 đồng và ông Nguyễn Văn L1 số tiền 4.000.000 đồng.

Hiện các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2024, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị – bl 266).

3. Về án phí:

- Bị cáo Trần Thị Tuyết L phải chịu án phí 200.000 đồng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo

tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an huyện Thạnh Trị
(Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai